ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2200 /QĐ-UBND	*Đại Phúc, ngày 12 tháng 11năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất của UBND xã quản lý để thực hiện dự án: Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2024, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 46/VBHN-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 53/VBHN-BNNMT ngày 05/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hợp nhất Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/2026/VBHN-QĐ-UBND ngày 20/10/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 23/09/2020 của UBND huyện Đại Từ về việc Phê duyệt chi tiết xây dựng khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 22/05/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng;

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 13/03/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng;

Căn cứ Quyết định 1768/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Đại Phúc về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 01/04/2026 của UBND xã về việc ban hành quy chế làm việc của UBND xã Đại Phúc nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ ý kiến góp ý của các thành viên UBND xã vào dự thảo Quyết định thu hồi đất của UBND xã quản lý để thực hiện dự án : Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng;

Căn cứ Công văn số 2431/TTr-BQL ngày 10/11/2026 của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II về việc đề nghị thu hồi đất công dự án Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 485/TTr-XDNNMT ngày 10/11/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích 31.304,06 m^2 đất do UBND xã quản lý để thực hiện dự án Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng.

Trong đó:

- Đất bằng chưa sử dụng (BCS): 2425,4m^2
- Đất trồng cây hàng năm khác (HNK): 173,1m^2
- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 8049,13m^2
- Đất đường giao thông (DGT): 9830,59m^2
- Đất trồng lúa nước còn lại (LUK): 1407,1m^2
- Đất mặt nước chuyên dùng (MNC): 2028,9m^2
- Đất rừng sản xuất (RSX): 5681,85m^2
- Đất sông, suối (SON): 1707,99m^2.

(Có danh sách chi tiết thửa đất thu hồi kèm theo)

* Vị trí, ranh giới, diện tích các thửa đất thu hồi được xác định theo:

- Bản đồ địa chính (trích lục - chỉnh lý) phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án: Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên vị trí thuộc các tờ bản đồ địa chính: 38, 40, 46, 47, 48, 50 và tờ bản đồ địa chính lâm nghiệp số 3 - xã Tân Thái do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên lập ngày 21/7/2023;

- Bản đồ địa chính (trích lục - chỉnh lý) phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án: Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên vị trí thuộc các tờ bản đồ địa chính: 257(38), 258(40), 259(46), 113(47), 262(48), 265(50) và tờ bản đồ địa chính lâm nghiệp số 101 (3) - xã Đại Phúc do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên lập ngày 02/02/2026.

* Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất cụ thể như sau:

1. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã Đại Phúc và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

3. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Đại Phúc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý quỹ đất đã thu hồi, thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (T/hiện);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI PHÚC T.THÁI NGUYÊN

Nguyễn Văn Thành

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT THU HỒI ĐẤT

Dự án: Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng

(Kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 12 /11/2026 của UBND xã Đại Phúc)

STT	Họ và tên Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Bản đồ địa chính (trích lục - chỉnh lý)				Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m^2)	Loại đất	
1	UBND xã Đại Phúc	Xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên	257 (38)	385	981,3	DGT	
			257 (38)	490	808,8	CLN	
			258 (40)	159	321,2	DGT	
			258 (40)	151	210	MNC	
			258 (40)	153	161,8	BHK	
			258 (40)	279	115,0	DGT	
			261 (46)	100	1656,8	MNC	
			261 (46)	154	22,1	DGT	
			261 (46)	152	948,7	DGT	
			261 (46)	151	581,1	CLN	
			113 (47)	20	157,7	MNC	
			113 (47)	33	4686,7	DGT	
			113 (47)	29	30	BCS	
			113 (47)	28	853,1	RSX	
			113 (47)	154	2395,4	BCS	
			262 (48)	14	2496,99	DGT	
			262 (48)	15	1707,99	SON	
			262 (48)	93	6659,23	CLN	
			265 (50)	33	258,6	DGT	
			265 (50)	6	4727,45	RSX	
			265 (50)	62	101,3	RSX	
			257 (38)	337	11,3	BHK	
			257 (38)	332	4,4	MNC	
			261 (46)	261	1407,1	LUK	
Tổng					**31.304,06**		